

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025

TT	Tên lớp	Số trẻ đến lớp			TS trẻ cân, đo, theo dõi sk	Cân nặng												Chiều cao											
						Kênh BT				Trẻ suy DD thể nhẹ cân				Trẻ thừa cân béo phì				Kênh BT				Trẻ suy DD thể thấp còi				Trẻ suy DD thể gầy còm			
		TS	Nam	Nữ		TS	%	Nam	Nữ	TS	%	Nam	Nữ	TS	%	Nam	Nữ	TS	%	Nam	Nữ	TS	%	Nam	Nữ	TS	%	Nam	Nữ
1	Nhóm trẻ 1	15	8	7	15	15	100	8	7		0.0				0			15	100	8	7		0.0				0.0		
2	Nhóm trẻ 2	31	13	18	31	31	100	13	18		0.0				0.0			31	100	13	18		0.0				0.0		
3	Nhóm trẻ 3	26	15	11	26	26	100	15	11		0.0				0.0			26	100	15	11		0.0				0.0		
Cộng Nhà trẻ		72	36	36	72	72	100	36	36	0	0.0	0	0	0	0.0	0	0	72	100	36	36	0	0.0	0	0	0	0.0	0	0
1	Lớp MG 3-4 tuổi 1	36	18	18	36	36	100	18	18		0.0				0.0			36	100	18	18		0.0				0.0		
2	Lớp MG 3-4 tuổi 2	26	14	12	26	25	96.2	13	12	1	3.8	1			0.0			25	96.2	13	12		0.0			1	3.8	1	
3	Lớp MG 3-4 tuổi 3	24	14	10	24	24	100	14	10		0.0				0.0			22	91.7	13	9	2	8.3	1	1		0.0		
4	Lớp MG 4-5 tuổi 1	32	19	13	32	28	87.5	17	10		0.0			4	12.5	2	2	30	93.8	17	13	2	6.3	2			0.0		
5	Lớp MG 4-5 tuổi 2	31	20	11	31	31	100	20	11		0.0				0.0			30	96.8	20	10	1	3.2		1		0.0		
6	Lớp MG 4-5 tuổi 3	28	15	13	28	26	92.9	13	13	1	3.6	1		1	3.6	1		27	96.4	14	13	1	3.6	1			0.0		
7	Lớp MG 5-6 tuổi 1	36	16	20	36	36	100	16	20		0.0				0.0			36	100	16	20		0.0				0.0		
8	Lớp MG 5-6 tuổi 2	35	19	16	35	35	100	18	16		0.0				0.0			35	100	19	16		0.0				0.0		
9	Lớp MG 5-6 tuổi 3	37	24	13	37	37	100	24	13		0.0				0.0			37	100	24	13		0.0				0.0		
Cộng mẫu giáo		285	159	126	285	278	97.5	153	123	2	0.7	2	0	5	1.8	3	2	278	97.5	154	124	6	2.1	4	2	1	0.4	1	0
Cộng toàn trường		357	195	162	357	350	98.0	189	159	2	0.6	2	0	5	1.4	3	2	350	98.0	190	160	6	1.7	4	2	1	0.3	1	0

Hà Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2025

Người tổng hợp

(Đã ký)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Viên